

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tổng kết 20 năm thực hiện công tác bảo tồn và phát huy di sản
dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk (2005-2025), định hướng đến năm 2030**

I. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Năm 2005, Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được UNESCO ghi danh là Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Đến năm 2008, di sản được đưa vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Trong thời gian qua, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai nhiều giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, đạt được những kết quả tích cực nhờ sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp chính quyền; việc ban hành các chương trình hành động cụ thể cũng như bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Công tác này còn nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành và đặc biệt là sự tham gia tích cực của cộng đồng, đội ngũ nghệ nhân, những người giữ vai trò nòng cốt trong việc trao truyền, thực hành và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống. Nhờ đó, nhiều nghi lễ và lễ hội truyền thống đã được khôi phục; các đội chiêng tiếp tục được duy trì và phát triển; việc truyền dạy văn hóa công chiêng cho thế hệ trẻ được đẩy mạnh; âm thanh công chiêng ngày càng lan tỏa rộng rãi tới bạn bè trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo tồn và phát huy Không gian văn hóa công chiêng vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức. Sự thay đổi của môi trường sống, quá trình đô thị hóa, tác động của công nghệ số và ảnh hưởng của văn hóa hiện đại; sự biến đổi về tín ngưỡng; thay đổi kiến trúc nhà ở; chuyển đổi phương thức sản xuất từ canh tác lúa rẫy sang các loại cây công nghiệp như cà phê, ca cao, sầu riêng... đã làm cho không gian buôn làng bị thu hẹp, dẫn đến sự suy giảm của các giá trị văn hóa truyền thống và không gian văn hóa công chiêng. Cùng với đó là điều kiện kinh tế khó khăn của một bộ phận cộng đồng dân tộc thiểu số (DTTS), đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa đã làm giảm khả năng bảo tồn các giá trị truyền thống. Việc bán đi các tài sản văn hóa quý giá, số lượng người am hiểu, nắm giữ các loại hình di sản văn hóa phi vật thể ngày càng lớn tuổi mất đi, không còn khả năng trao truyền, số lượng thanh niên đam mê, yêu thích và tham gia hoạt động đánh chiêng ngày càng giảm sút, cùng với hình thức bảo tồn mang tính hình thức, là những vấn đề cần được khắc phục.

Trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng, phát triển kinh tế gắn liền với phát huy bản sắc văn hóa là hướng đi chiến lược. Du lịch văn hóa, đặc biệt là khai thác

tiềm năng của Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, có thể trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và quảng bá hình ảnh đất nước. Chúng ta cần phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, đậm đà bản sắc, đồng thời đảm bảo giữ gìn môi trường văn hóa, nhưng không gây ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống cộng đồng. Để công chiêng thực sự sống trong đời sống cộng đồng, cần có chiến lược dài hạn và bền vững, gắn bảo tồn với giáo dục văn hóa, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào các DTTS, nhất là dân tộc tại chỗ.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2005 - ĐẾN NAY

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Sau khi Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, tỉnh Đắk Lắk đã khẩn trương triển khai thực hiện các cam kết trong hồ sơ đệ trình bằng những giải pháp cụ thể, đồng bộ. HĐND tỉnh đã ban hành 05 Nghị quyết về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng¹; UBND tỉnh xây dựng và ban hành các kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đã được đề ra trong các Nghị quyết².

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, công tác triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng đã nhận được sự đồng thuận, ủng hộ rộng rãi trong Nhân dân, đặc biệt là đồng bào các DTTS. Sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương đã góp phần khơi dậy và củng cố niềm tin, sự tự hào của cộng đồng trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống. Bên cạnh đó, các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn văn hóa, an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS cũng được quan tâm đầu tư đúng mức. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; cộng đồng các dân tộc đoàn kết, gắn bó, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Đây là nền tảng vững chắc để tỉnh triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch bảo tồn văn hóa công chiêng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao là cơ quan chủ trì thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, đã xây dựng các chương trình, kế hoạch theo từng giai

¹ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/7/2007; Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016; Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021.

² Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 09/11/2012 của UBND về phê duyệt Kế hoạch thực hiện bảo tồn, phát huy di sản - không gian văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012 - 2015; Chỉ thị số 06/2012/CT-UBND ngày 28/12/2012 của UBND về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển văn hóa tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1336/KH-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về bảo tồn và phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND về bảo tồn và phát huy văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2022-2025...

đoạn cụ thể (*Phụ lục I*), tổ chức triển khai đồng bộ nhiều hoạt động như: tuyên truyền, quảng bá văn hóa công chiêng; phục dựng, trình diễn nghi lễ, lễ hội truyền thống; cấp chiêng, trang phục truyền thống; xét đề nghị phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú; tổ chức các Hội thi, hội diễn, giao lưu, liên hoan văn hóa công chiêng... Qua đó, từng bước thực hiện đúng các nội dung cam kết với UNESCO và hoàn thành chỉ tiêu các Nghị quyết của tỉnh giai đoạn 2005-2025.

Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã tích cực phối hợp lồng ghép các nội dung bảo tồn văn hóa công chiêng trong nhiệm vụ chuyên môn. Công tác bảo tồn được gắn với phát triển kinh tế, du lịch, giáo dục, góp phần từng bước khôi phục không gian văn hóa công chiêng trong đời sống cộng đồng.

UBND các huyện, thị xã, thành phố (trước đây) đã chủ động ban hành các kế hoạch, nghị quyết chuyên đề về bảo tồn và phát huy văn hóa các DTTS, gắn với phát huy giá trị công chiêng và phát triển du lịch tại địa phương giai đoạn 2005-2025.

Kết thúc mỗi giai đoạn, tỉnh đều tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện, qua đó làm cơ sở xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các giai đoạn tiếp theo.

2. Phương pháp, cơ sở, tiêu chí lựa chọn đối tượng để thực hiện nội dung Nghị quyết

Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch triển khai các nội dung thực hiện.

Phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố và Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố (trước sáp nhập) tập trung kiểm kê, rà soát phục dựng các nghi lễ, lễ hội phổ biến gắn bó với truyền thống, trong cuộc sống của đồng bào các DTTS, trong đó có tổ chức phục dựng, tái hiện các nghi lễ, lễ hội truyền thống gắn với văn hóa công chiêng là một trong những điều kiện để phục hồi và bảo tồn không gian văn hóa công chiêng trong cộng đồng.

Căn cứ vào nhu cầu tại các địa phương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ưu tiên hỗ trợ những Đội chiêng tiêu biểu, có các nghệ nhân am hiểu, biết đánh chiêng truyền thống và thường xuyên tham gia các hoạt động tại địa phương để cấp hỗ trợ chiêng, trang phục, nhạc cụ... với tiêu chí cấp đúng theo nhu cầu của các địa phương đề xuất.

Tổ chức các lớp truyền dạy tập trung tại các buôn người đồng bào DTTS, các Trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) nhằm đào tạo thế hệ trẻ có các kỹ năng cơ bản, từng bước tạo sân chơi và sự yêu thích, đam mê với văn hóa công chiêng, từ đó dần tiếp cận đảm bảo tính kế thừa và thay thế lớp nghệ nhân lớn tuổi; công tác bảo tồn phát huy không gian văn hóa công chiêng, trước mắt tập trung nguồn đầu tư cho các buôn đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch, các buôn văn

hóa truyền thống, nhằm tạo sự chủ động của chủ thể văn hóa trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa cộng chiêng để có thể lan tỏa, làm mô hình điểm cho các buôn, xã khác học tập làm theo. Từng bước khôi phục các hoạt động sinh hoạt văn hóa truyền thống, kết hợp hài hòa với môi trường văn hóa hiện đại để các nghệ nhân và thanh, thiếu niên người DTTS có điều kiện thuận lợi hoạt động, thực hành, hòa nhập với xu thế phát triển chung của toàn xã hội nhưng vẫn gìn giữ được bản sắc riêng của mỗi dân tộc.

3. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng, bảo quản các bộ chiêng được cấp phát

Năm 2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-SVHTTDL ngày 05/4/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc tiếp nhận và sử dụng công chiêng tại Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện: Krông Búk, Ea Súp, Buôn Đôn, Krông Năng, Cư Kuin, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Ea Kar, Ea H'Leo, M'Drăk, Cư M'gar, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột và đi kiểm tra thực tế ngẫu nhiên ở 42 buôn trên địa bàn các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột. Kết quả kiểm tra, khảo sát thực tế ngẫu nhiên 42 bộ chiêng đã được tỉnh cấp từ năm 2007 đến năm 2017, có 39 bộ chiêng được lưu giữ và bảo quản tốt, sử dụng và phát huy có hiệu quả; 03 bộ chiêng chưa được phát huy và sử dụng có hiệu quả.

Năm 2024, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức đoàn giám sát và kiểm tra tại Buôn Ea Na, xã Ea Na; Buôn Cuê, xã Băng Adrênh; Đội chiêng trẻ Ê Đê Bih và buôn Kla, thị trấn Buôn Tráp huyện Krông Ana; tại Buôn Dlung 1A và Buôn Dlung 1B, phường Thống nhất; đội chiêng buôn Klat A và Câu lạc bộ Công chiêng xã Ea Drông; làm việc với phường Đat Hiếu, phường An Lạc và UBND thị xã Buôn Hồ.

Qua kiểm tra, khảo sát thực tế ở một số buôn đã được cấp chiêng và sử dụng tại các địa phương đã đem lại những kết quả tích cực. Việc tiếp nhận, bảo quản các bộ chiêng được đảm bảo, không bị thất lạc, mất mát, sử dụng đúng mục đích; gần 90% số bộ chiêng được sử dụng có hiệu quả, tích cực tham gia liên hoan, hội thi, hội diễn ở cấp xã, cấp huyện, ở tỉnh cũng như những ngày diễn ra lễ hội truyền thống tại cộng đồng. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số buôn đã được cấp chiêng và thành lập Đội chiêng trẻ nhưng việc duy trì tập luyện, tham gia các hoạt động chưa thường xuyên, hiệu quả đạt được chưa cao.

4. Công tác kiểm kê, thống kê công chiêng và các loại hình di sản văn hóa trong cộng đồng

Từ 2005 đến nay, tỉnh đã tổ chức 03 đợt thống kê trên toàn tỉnh, cụ thể:

- Năm 2011, toàn tỉnh có khoảng 2.307 bộ chiêng; trong đó: 2.064 bộ chiêng Ê Đê, 164 bộ chiêng M'ng, 62 bộ chiêng Gia Rai, 9 bộ chiêng Vân Kiều, 8 bộ chiêng Xơ Đăng; 3.855 nghệ nhân diễn tấu công chiêng; 186 nghệ nhân hát kể sử thi; 253 nghệ nhân kể truyện cổ; 393 nghệ nhân chỉnh chiêng; 863 nghệ nhân biết lời nói vần, dân ca, tục ngữ; 635 nghệ nhân truyền dạy công chiêng; 1.270 nghệ nhân diễn tấu nhạc cụ tre, nứa; 568 nghệ nhân chế tác nhạc cụ dân tộc; 734 thầy cúng; 1.032 nghệ nhân xử luật tục; 370 nghệ nhân tạc tượng.

- Năm 2020, toàn tỉnh có 2.098 bộ chiêng, trong đó: 1.645 bộ chiêng Ê Đê; 319 bộ chiêng M'ông; 118 bộ chiêng Gia Rai; 05 bộ chiêng Xơ Đăng; 04 bộ chiêng M'urong; 03 bộ chiêng Bru Vân Kiều; 03 bộ chiêng Thái và 01 bộ chiêng Ba Na.

- Năm 2024, toàn tỉnh có 1.603 bộ chiêng, trong đó: 1.178 bộ chiêng Ê Đê; 219 bộ chiêng M'ông; 118 bộ chiêng Gia Rai và 88 bộ chiêng của các dân tộc khác. Đặc biệt, toàn tỉnh có 3.749 nghệ nhân đang nắm giữ các loại hình di sản văn hóa; trong đó có 1.015 nghệ nhân trẻ (*Phụ lục II*) và các loại hình di sản văn hóa (*Phụ lục III*).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa cộng chiêng

Công tác tuyên truyền, giới thiệu và quảng bá di sản văn hóa cộng chiêng luôn được xác định là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa cộng chiêng. Các cơ quan, đơn vị và UBND các cấp đã chủ động lồng ghép nội dung bảo tồn văn hóa dân tộc vào các đợt quán triệt, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời phổ biến quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào DTTS.

Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng từ các cấp, các ngành, chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở và sự phối hợp chặt chẽ với bí thư chi bộ, ban tự quản, già làng, người có uy tín trong cộng đồng để vận động Nhân dân cùng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cộng chiêng. Các hoạt động tuyên truyền thường xuyên được lồng ghép trong các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi tập quán sản xuất lạc hậu, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhằm góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa cộng chiêng. Nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác bảo tồn, phát huy không gian văn hóa cộng chiêng ngày càng được nâng cao, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trên toàn địa bàn tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương, các phương tiện truyền thông đại chúng để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền, quảng bá về di sản văn hóa cộng chiêng. Một số hình thức tuyên truyền như treo băng rôn, cờ phướn, phát tờ rơi, tuyên truyền trên bảng điện tử tại các cổng chào tại Buôn Ma Thuột; tổ chức các triển lãm chuyên đề về cộng chiêng tại các sự kiện văn hóa – du lịch cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc; tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo, Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk (DRT), với nhiều hình thức kết hợp như phóng sự, clip chuyên đề, chạy chữ trên truyền hình Văn hóa - Du lịch; Giới thiệu chương trình biểu diễn cộng chiêng đến Nhân dân và du khách qua Tạp chí Du lịch, Trang thông tin điện tử của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Văn hóa - Du lịch Đắk Lắk (bao gồm cảm nang du lịch bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

Sở Ngoại vụ đã chủ động lồng ghép quảng bá di sản văn hóa công chiêng trong các dịp đón tiếp đoàn phóng viên, hãng thông tấn, báo chí trong và ngoài nước đến tác nghiệp³, làm phim tài liệu, thực hiện phóng sự chuyên đề về Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật và các sự kiện văn hóa khác tại địa phương

Bảo tàng Đắk Lắk cũng có nhiều hoạt động truyền thông hiệu quả trên nền tảng số như Facebook, YouTube, Vbee, Spotify... và các chương trình giáo dục trải nghiệm, chuyên đề lưu động nhằm đưa văn hóa công chiêng đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ và du khách.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tích cực phối hợp tổ chức tuyên truyền thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh bằng nhiều hình thức đa dạng như: xe loa tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan, hội nghị, hội thi, hội diễn, liên hoan, băng rôn, cờ phướn, truyền thanh cơ sở, cổng chào điện tử... Góp phần lan tỏa thông tin, nâng cao nhận thức cộng đồng và phát huy hiệu quả di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn toàn tỉnh (*Phụ lục IV*).

2. Các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng

2.1. Về việc trang bị công chiêng, trang phục và công tác quản lý, sử dụng

Trên cơ sở rà soát, thống kê nhu cầu thực tế từ các buôn và đội công chiêng, UBND các huyện đã đề xuất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ cấp phát công chiêng, trang phục cho các đội chiêng tiêu biểu nhằm khích lệ, động viên tinh thần nghệ nhân, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng trong cộng đồng.

Từ khi triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh đến nay, việc trang bị công chiêng và trang phục truyền thống cho các câu lạc bộ, đội văn nghệ tại các buôn đã được thực hiện thông qua nguồn kinh phí của tỉnh, các chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng DTTS và miền núi) và sự hỗ trợ từ Trung tâm Hợp tác quốc tế tỉnh Jeollabuk (Hàn Quốc). Tổng cộng đã cấp phát 214 bộ chiêng các loại và 1.140 bộ trang phục thổ cẩm.

Cụ thể, giai đoạn 2009-2010 đã cấp 128 bộ chiêng cho các nhà sinh hoạt cộng đồng buôn có hoàn cảnh khó khăn, gồm 105 bộ chiêng Ê Đê, 02 bộ chiêng Xơ Đăng, 14 bộ chiêng Arap và 07 bộ chiêng M'ông; giai đoạn 2012-2015 cấp 01 bộ chiêng Jhơ và trống cho đội chiêng nữ Ê Đê Bih, 01 bộ chiêng Ê Đê cho Nhà văn hóa cộng đồng xã Ea Phê (huyện Krông Pắc); giai đoạn 2016-2020 cấp 32 bộ chiêng các loại (gồm: 19 bộ chiêng Ê Đê, 06 bộ chiêng Arap, 03 bộ chiêng M'ông và 04 bộ chiêng Kram) và 358 bộ trang phục. Giai đoạn 2021-2024 tiếp tục cấp 52 bộ chiêng và 782 bộ trang phục thổ cẩm cho các đội chiêng tiêu biểu; trong đó có 07 bộ chiêng và 169 bộ trang phục thổ cẩm từ nguồn tài trợ của Trung tâm Hợp tác Quốc tế tỉnh Jeollabuk (Hàn Quốc).

³ lồng ghép linh hoạt, thực chất các nội dung tuyên truyền, quảng bá về văn hóa công chiêng trong các chuyến công tác của tỉnh đi quảng bá địa phương ở các nước: Anh, Pháp, Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản ...; lồng ghép giới thiệu các giá trị văn hóa của tỉnh trong các bài phát biểu, nội dung trao đổi, ấn phẩm, quà tặng.

Các bộ chiêng được đúc mới 100%, được kiểm tra chặt chẽ về chất lượng âm thanh bởi các chuyên gia am hiểu âm nhạc công chiêng và nghệ nhân có kinh nghiệm. Những bộ chiêng không đạt chuẩn được chỉnh sửa trực tiếp tại chỗ bởi nghệ nhân đúc chiêng, chỉ tiếp nhận khi bảo đảm yêu cầu về âm thanh và kỹ thuật. Việc bàn giao được tổ chức chặt chẽ, đúng quy trình. Tại lễ bàn giao, các đội chiêng thực hiện đánh thử để thẩm âm, lựa chọn bộ chiêng phù hợp với truyền thống âm thanh của buôn. Sau khi thống nhất, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bàn giao cho Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã và đội chiêng ký nhận, quản lý theo quy định tài chính hiện hành. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, UBND cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc sử dụng đúng mục đích, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Việc cấp phát chiêng và trang phục cho các đội chiêng, câu lạc bộ đã mang lại hiệu quả thiết thực. Các đội chủ động duy trì tập luyện, tổ chức truyền dạy cho thế hệ trẻ, không còn phụ thuộc vào việc thuê mượn chiêng, đồng thời thuận lợi trong việc tham gia các hội thi, liên hoan trong và ngoài tỉnh, khu vực. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ thêm trang phục truyền thống Ê Đê, M'ông, Gia Rai cho các đội chiêng, đội văn nghệ không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả trình diễn dân ca, dân vũ mà còn tăng thêm ý thức trách nhiệm trong gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa thổ cẩm và văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh.

2.2. Công tác truyền dạy thực hành di sản

Thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS nói chung, di sản văn hóa công chiêng nói riêng, các ngành, các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng.

Giai đoạn 2005-2025, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 26 lớp truyền dạy nhạc cụ truyền thống (công chiêng, ching kram), dân ca, dân vũ, sử thi, lời nói vắn trong buôn đồng bào DTTS, với sự tham gia của trên 600 học viên (trung bình 20-30 học viên/lớp), chủ yếu là thanh thiếu niên người DTTS (*trong đó: từ nguồn kinh phí thực hiện các nghị quyết của tỉnh tổ chức 25 lớp; từ nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tổ chức 04 lớp*).

Bên cạnh đó, đã tổ chức 32 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy về bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Tổ chức 04 lớp truyền dạy về kỹ thuật gõ chĩnh âm công chiêng trong đồng bào các DTTS, nhằm góp phần bảo tồn, phát triển bền vững di sản văn hóa công chiêng, nhất là các thang âm công chiêng truyền thống của từng dân tộc. Ngoài ra, có hàng chục lớp truyền dạy công chiêng do chính đồng bào các DTTS tự chủ động tổ chức thực hiện để trao truyền cho lớp trẻ. Tổ chức 03 lớp cho cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có 224 học viên tham gia;

01 lớp nghiên cứu, sưu tầm văn hóa dân gian, nghi lễ, lễ hội cho 36 cán bộ văn hóa cấp huyện, thị xã, thành phố.

Nghệ nhân truyền dạy các lớp trao truyền dạy công chiêng đều là các nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân dân gian, người nắm giữ tri thức về di sản của các thôn, buôn đồng bào DTTS thực hiện. Trong quá trình tổ chức lớp truyền dạy, các nghệ nhân đã phát huy được tài năng, tri thức của mình để trao truyền những kiến thức, kỹ năng diễn tấu công chiêng, múa xoang, chỉnh âm công chiêng trong cộng đồng, nhất là lớp trẻ. Qua các lớp truyền dạy, các em đã nắm vững những kỹ thuật cơ bản về diễn tấu công chiêng và múa xoang của dân tộc mình, cũng như một số kỹ thuật chỉnh âm công chiêng và trở thành những hạt nhân nòng cốt hình thành nên những đội công chiêng ở các xã, buôn và trở thành thế hệ kế cận trong sinh hoạt văn hóa công chiêng của đồng bào DTTS trong thời gian tới.

Phối hợp với Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tổ chức 02 lớp truyền dạy sử thi và hát kể Khan cho 26 học viên là con em đồng bào DTTS xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, nhằm duy trì, kế thừa vốn di sản từ các nghệ nhân lớn tuổi. Phối hợp với các Cục, Vụ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức 06 lớp tập huấn về bảo tồn di sản văn hóa địa phương (40–50 học viên/lớp); tổ chức 20 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sưu tầm, bảo tồn văn hóa cho cán bộ văn hóa cấp xã, thôn, buôn (80–100 học viên/lớp); 02 lớp điều tra văn hóa công chiêng cho cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã (150 học viên); 04 lớp tập huấn kiểm kê, nhận diện các loại hình di sản cho cán bộ cơ sở, nghệ nhân, trưởng buôn (450 học viên). Qua đó, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác văn hóa ở cơ sở trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Đặc biệt, năm 2022, UBND huyện Cư M'gar phối hợp Công ty TNHH MTV TM-DV Đồng Phước Kiều (Quảng Nam) tổ chức lớp truyền dạy nghề chế tác công chiêng cho người Ê Đê với 06 học viên học trong 1 năm, kết quả có 2 học viên trở thành nghệ nhân đúc chiêng ở lại công ty làm việc.

Các huyện, thị xã, thành phố tích cực chỉ đạo mở nhiều lớp truyền dạy công chiêng cho thế hệ trẻ, góp phần duy trì di sản. Theo thống kê, đã tổ chức khoảng 160 lớp với sự tham gia của gần 6.000 học viên, số lượng học viên mỗi lớp trung bình 15 - 20 học viên (*Phụ lục V*).

Từ các lớp truyền dạy, đã giúp các địa phương phát hiện những người có năng khiếu, đam mê, qua đó khuyến khích, vận động tham gia các đội, nhóm để duy trì tập luyện thường xuyên. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 481 đội chiêng, đội văn nghệ tại các thôn, buôn đồng bào DTTS được duy trì hoạt động tại cơ sở; khoảng 5.000 nghệ nhân biết diễn tấu chiêng thành thạo các bài chiêng truyền thống, trong đó có gần 1.000 nghệ nhân trẻ. Riêng từ năm 2022 đến nay, đã thành lập trên 50 câu lạc bộ công chiêng, đội chiêng truyền thống theo quyết định của UBND cấp huyện, cấp xã, thực hiện theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Nghị định số 45/NĐ-CP của Chính phủ.

2.3. Thống kê, sưu tầm phục hồi các bài chiêng truyền thống và vinh danh các nghệ nhân

Trong thời gian qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cộng chiêng gắn với nghi lễ truyền thống và tri thức văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Công tác khảo sát, phục dựng các nghi lễ truyền thống gắn với không gian văn hóa cộng chiêng được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp tỉnh, huyện, xã, đặc biệt là sự tham gia của cộng đồng và các chủ thể văn hóa. Nhiều nghi lễ truyền thống đã và đang được phục hồi, duy trì tổ chức tại các buôn, như: lễ cúng thần lúa của dân tộc M'ngông; lễ mừng thọ của người M'ngông; lễ cúng cầu mưa, cầu mùa; lễ cúng bến nước; lễ cúng mừng sức khỏe; lễ kết nghĩa anh em; nghi lễ đám hỏi, đám cưới của người Ê Đê... Trong đó, lễ cúng bến nước, lễ cúng cầu mưa, cầu mùa là những nghi lễ đã và đang được cộng đồng các buôn duy trì tổ chức hằng năm, góp phần bảo tồn không gian văn hóa cộng chiêng và đáp ứng nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của cộng đồng.

Triển khai khảo sát, sưu tầm và quay tư liệu các bài chiêng truyền thống của người Ê Đê, M'ngông tại 04 huyện: Cư M'gar, Krông Ana, Buôn Đôn và Lắk. Đã tiến hành phỏng vấn, khảo sát và thu thập thông tin thông qua 500 phiếu khảo sát; tổng hợp kết quả, lựa chọn được 07 bài chiêng truyền thống, tiến hành ghi hình tư liệu và hiện đang biên tập, dàn dựng tư liệu các bài chiêng truyền thống để lưu giữ, bảo tồn và phát huy trong thời gian tới. Tổ chức sưu tầm, ghi hình, dựng phim tư liệu và xuất bản 2.000 ấn phẩm sách song ngữ Việt - Ê Đê về lời nói văn của người Ê Đê (Klei duê Ê Đê); chuyển giao cho Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin cấp huyện, nhà văn hóa cộng đồng các thôn, buôn, Thư viện tỉnh, Bảo tàng Đắk Lắk, Trung tâm Văn hóa và Du lịch để phục vụ độc giả, nhà nghiên cứu, sinh viên, học sinh có nhu cầu học tập, tìm hiểu về văn hóa.

Bên cạnh đó, trong những năm qua cùng với sự cố gắng, nỗ lực của các cấp chính quyền trong việc phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa cộng chiêng. Các nghệ nhân, những người có uy tín, tâm huyết đã phối hợp thực hiện phục hồi một số bài chiêng cổ để phục vụ trong các nghi lễ cộng đồng.

Trong giai đoạn từ 2005-2025, căn cứ theo Kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh đã tổ chức 04 đợt xét, thẩm định hồ sơ văn hóa cộng chiêng đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” và “Nghệ nhân ưu tú”. Kết quả đã có 45 nghệ nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú⁴ trong các lĩnh vực: nghệ thuật trình diễn dân gian, tri thức dân gian, ngữ văn dân gian, tập quán xã hội và tín ngưỡng. UBND tỉnh đã tổ chức

⁴ Ngày 8/3/2019, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 355/QĐ-CTN về việc phong tặng Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho 24 nghệ nhân; Quyết định số 1021/QĐ-CTN ngày 9/9/2022 của Chủ tịch nước về việc phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Nghệ nhân ưu tú” cho 547 cá nhân, trong đó tỉnh Đắk Lắk có 17 nghệ nhân ở các loại hình di sản văn hóa phi vật thể; Quyết định số 1022/QĐ-CTN của Chủ tịch nước về việc truy tặng danh hiệu Nhà nước “Nghệ nhân ưu tú” cho 16 cá nhân đã có cống hiến xuất sắc trong gìn giữ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc, trong đó tỉnh Đắk Lắk có 03 nghệ nhân được truy tặng danh hiệu.

Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước nhằm động viên, khích lệ tinh thần cống hiến của nghệ nhân.

Triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, thẩm định trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho 38 cá nhân thuộc các loại hình di sản: Ngũ văn dân gian, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/6/2023 về chính sách hỗ trợ nghệ nhân. Theo đó, từ tháng 6/2023, Nghệ nhân nhân dân: 2.000.000 đồng/người/tháng; Nghệ nhân ưu tú được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng; Nghệ nhân đang sinh hoạt hàng ngày tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam: 1.000.000 đồng/người/tháng; ngoài ra còn tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các nghệ nhân tiêu biểu vào dịp Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) và Tết Nguyên đán, với mức 500.000 đồng/người/lần.

Căn cứ kết quả các đợt kiểm kê, đã tổ chức lập và trình 07 hồ sơ khoa học về di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Kết quả đã có 06 di sản được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia⁵.

2.4. Hoạt động tái hiện, phục dựng trình diễn các nghi lễ, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với văn hóa cộng chiêng

Trong thời gian qua, công tác phục dựng các nghi lễ, lễ hội truyền thống các DTTS được triển khai gắn liền với di sản văn hóa cộng chiêng, sinh hoạt văn hóa cộng chiêng làm chủ đạo và được thực hành xuyên suốt trong phần lễ và phần hội của lễ hội. Trong giai đoạn 2005-2025, các địa phương đã phối hợp chặt chẽ với cộng đồng để tổ chức phục dựng các nghi lễ, lễ hội truyền thống gắn với cộng chiêng, tạo không gian văn hóa sống động, thu hút đông đảo người dân tham gia. Việc duy trì tổ chức các lễ hội đã được khôi phục và khuyến khích các buôn tổ chức lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng tại nhà sinh hoạt cộng đồng. Hàng năm, ở các buôn đều tổ chức các lễ hội truyền thống như: cúng sức khỏe; cúng lúa mới, cầu mưa, mừng nhà mới, cúng bến nước, kết nghĩa anh em ... các nghi lễ, lễ hội thường được duy trì tổ chức. Theo số liệu thống kê báo cáo của các địa phương đã thực hiện trên 140 nghi lễ truyền thống gắn với cộng chiêng tại cộng đồng thôn buôn (Phụ lục VI).

Bên cạnh đó, đã thực hiện lồng ghép để thực hiện tái hiện, phục dựng nhiều nghi lễ truyền thống để phục vụ du khách trong các ngày lễ, kỷ niệm. Nhiều lễ hội cũng được tổ chức định kỳ tại các địa phương⁶, như: Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột,

⁵ Khan (Sử thi) của người Ê Đê tỉnh Đắk Lắk; Lời nói vắn của người Ê Đê, huyện Cư M'gar; Lễ mừng thọ của người M'ông huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; Mo mừng tỉnh Đắk Lắk; Nghề làm gốm của người M'ông, xã Yang Tao, huyện Lắk; Tri thức trồng và chế biến cà phê Đắk Lắk

⁷ Thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư M'gar, Cư Kuin, Krông Pắc, Krông Búk, Buôn Hồ, Buôn Đôn, Ea Hlêo, Krông Năng đã tổ chức các nghi lễ: Lễ cúng bến nước, Lễ kết nghĩa anh em, Lễ cúng sức khỏe, Lễ cúng vào

Lễ hội đua thuyền, Hội voi Buôn Đôn, Lễ hội dân gian Việt Bắc, ngày hội văn hóa các dân tộc; tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội và các hội thi, liên hoan, ngày hội văn hóa các dân tộc khu vực, toàn quốc..., các hoạt động không chỉ thu hút đông đảo du khách đến tham quan mà còn giúp người dân có thêm cơ hội giới thiệu, quảng bá các sản phẩm địa phương, qua đó, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, biên giới và miền núi; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, góp phần phát triển con người Đắk Lắk toàn diện và xây dựng nền văn hóa các dân tộc Đắk Lắk tiên tiến, đậm đà bản sắc.

Việc tổ chức phục dựng, trình diễn các nghi thức, nghi lễ, lễ hội đã tuân thủ các quy định của Nhà nước về việc tổ chức và quản lý lễ hội, nội quy, quy định của Ban Tổ chức Lễ hội, đảm bảo các điều kiện về không gian, thời gian, địa điểm, vui tươi, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội. Với nỗ lực và mong muốn lớn nhất của việc phục dựng nghi thức, nghi lễ, lễ hội là nhằm tái hiện những nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam, tiếp tục lưu truyền cho thế hệ mai sau. Việc tổ chức phục dựng nghi thức, nghi lễ đã đem lại đời sống tinh thần cho đồng bào các dân tộc vui vẻ, lòng tự hào, sự hiểu biết, đoàn kết, thương yêu, lòng nhân ái, thể hiện sự bình đẳng dân chủ trong cộng đồng.

2.5. Tổ chức và tham gia các hoạt động Lễ hội, liên hoan, giao lưu, trình diễn văn hóa công chiêng

Trong những năm qua, tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức nhiều hoạt động lễ hội, liên hoan, giao lưu, trình diễn văn hóa công chiêng ở các cấp, từ huyện đến tỉnh, khu vực và quốc gia, góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Năm 2007, tổ chức Festival Văn hóa công chiêng Đắk Lắk - Tây Nguyên với sự tham gia của 25 đoàn công chiêng đến từ các tỉnh Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Hàn Quốc. Trong khuôn khổ Festival, phối hợp với Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tổ chức Hội thảo bảo tồn văn hóa công chiêng Tây Nguyên với 45 tham luận của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nhà quản lý nhằm đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản công chiêng trong bối cảnh hiện nay.

Đăng cai tổ chức thành công Liên hoan Văn hóa công chiêng Tây Nguyên gắn với Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 năm 2017. Đêm hội diễn tấu công chiêng với chủ đề “Bản sắc trong thế giới hội nhập” là điểm nhấn quan trọng, góp phần tôn vinh các chủ nhân di sản, quảng bá bản sắc văn hóa Tây Nguyên đến bạn bè trong nước và quốc tế. Năm 2018 và năm 2023, tiếp tục tham gia Festival Văn hóa công chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai; tổ chức trưng bày chuyên đề “Không gian

nhà mới, Lễ ăn cơm mới, Lễ cúng thần lúa dân tộc M'Nông Gar; nghi lễ cúng sức khỏe cho Voi của dân tộc M'Nông; nghi lễ cúng cầu mưa; Lễ cúng vào nhà mới, lễ cúng trưởng thành, lễ cúng đặt tên, thổi tai cho trẻ sơ sinh, lễ cúng sức khỏe, lễ cưới truyền thống của dân tộc M'Nông, lễ kết nghĩa anh em, lễ cúng cầu mưa, lễ ăn cơm mới, lễ rước hồn lúa, lễ cúng sức khỏe cho voi...

Di sản văn hóa Đăk Lăk” tại Hà Nội nhân ngày Di sản Văn hóa Việt Nam 23/11; Ngày hội buôn làng, chủ đề “Âm vang đại ngàn” của 5 tỉnh Tây Nguyên; Liên hoan Diễn xướng dân gian văn hóa dân tộc và trình diễn trang phục dân tộc; Sự kiện Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới IPU-132 tổ chức tại Việt Nam (2015)... Đặc biệt, tháng 02/2016, Đoàn nghệ nhân Đăk Lăk gồm 11 người, đại diện cho Việt Nam tham gia Chương trình giao lưu nghệ thuật thế giới tại thành phố Canning, tại Bang Tây Úc, Úc ; tham gia Lễ hội Âm thanh Quốc tế diễn ra tại tỉnh Jeollabuk - Hàn Quốc (năm 2018) (*Mục 1, Phụ lục VII*).

Hàng năm, tỉnh đã quan tâm quyết định thành lập các đoàn nghệ nhân dân gian tham gia nhiều chương trình cấp quốc gia như Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam; Triển lãm Di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh Việt Nam; các liên hoan trình diễn di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại, tham gia hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức Chương trình Làng Việt tại Đăk Lăk; giao lưu văn nghệ dân gian giữa các dân tộc tại tỉnh Phú Thọ; Tuần Văn hóa Du lịch Đà Lạt và nhiều hoạt động Hội thi, liên hoan, hội diễn toàn quốc được tổ chức định kỳ hàng năm (*Mục 2, Phụ lục VII*).

Tính đến tháng 5/2025, Trung tâm Văn hóa - Du lịch tỉnh đã phối hợp với Đoàn Ca múa Dân tộc và các đội nghệ nhân trong toàn tỉnh tổ chức 96 kỳ biểu diễn văn hóa công chiêng phục vụ Nhân dân và du khách, thu hút hơn 48.000 lượt khách và Nhân dân địa phương đến xem, thưởng thức văn hóa công chiêng, âm nhạc Tây Nguyên. Trung bình mỗi chương trình thu hút khoảng 500 khán giả, trong đó, có nhiều chương trình thu hút đông đảo du khách người nước ngoài; Bảo tàng Đăk Lăk tổ chức các hoạt động trưng bày, triển lãm quảng bá văn hóa công chiêng, với tổng số 13 chuyên đề tại đơn vị và 09 tỉnh thành trên toàn quốc với tổng 169.453 lượt khách tham quan (*Mục 3, Phụ lục VII*).

Liên hoan văn hóa công chiêng toàn tỉnh Đăk Lăk thực hiện theo Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND được tổ chức 02 lượt và Nghị quyết 10/2021/NQ-HĐND được tổ chức định kỳ 1 năm/lần, trong đó, liên hoan văn hóa công chiêng tỉnh Đăk Lăk lần thứ 3, năm 2024 được tổ chức vào kỳ nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9 tại 02 điểm (buôn du lịch cộng đồng Akô Đông và Khu du lịch sinh thái Kotam) với sự tham gia của hơn 600 nghệ nhân trong đó có hơn 1/2 số nghệ nhân trẻ tham gia. Ngày Hội văn hóa các dân tộc được tổ chức định kỳ 5 năm/lần; Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột định kỳ 2 năm/lần đã kết hợp lồng ghép tổ chức các hoạt động trình diễn công chiêng, phục dựng các nghi lễ đã thu hút đông đảo Nhân dân và du khách xem, cổ vũ.

Các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa công chiêng vào dịp lễ, tết, các sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương: theo định kỳ 2 năm/lần các địa phương tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao đồng bào các DTTS; Liên hoan văn nghệ quần chúng trong đó lồng ghép nội dung trình diễn văn hóa công chiêng với sự tham gia của nhiều nghệ nhân, diễn viên quần chúng đến từ các thôn, buôn, cụm dân cư DTTS trên địa bàn; hàng năm vào ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc, hầu hết các buôn trên địa bàn tỉnh đều tổ chức diễn tấu

cồng chiêng, hòa tấu nhạc cụ dân tộc, trình diễn hát dân ca. Ngoài ra, một số địa phương tổ chức Liên hoan văn hóa cồng chiêng toàn huyện hoặc thi Đội chiêng trẻ và thanh niên hát dân ca, dân vũ...

Thông qua các hoạt động trên, đội ngũ nghệ nhân, đặc biệt là thế hệ trẻ, có điều kiện duy trì việc luyện tập, thực hành di sản, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc tại cộng đồng. Đây cũng là dịp giới thiệu văn hóa cồng chiêng Đắk Lắk nói riêng và Tây Nguyên nói chung đến bạn bè trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh địa phương.

2.6. Xuất bản sách và đĩa hình về di sản văn hóa cồng chiêng

Việc xuất bản sách, đĩa hình về nội dung hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cồng chiêng Đắk Lắk để phát hành đến buôn đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng thực hiện ghi hình, làm phim phóng sự trong những lần tổ chức phục dựng, trình diễn nghi lễ, lễ hội truyền thống của đồng bào các DTTS, liên hoan văn hóa cồng chiêng ở tỉnh, khu vực và toàn quốc phát sóng trên Trang truyền hình Văn hóa - Du lịch. Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk xây dựng phóng sự phát trên Truyền hình văn hóa Du lịch 02 số/tháng. In ấn Đặc san của Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan văn hóa cồng chiêng năm 2017 bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Triển khai khảo sát sưu tầm, ghi hình và biên tập tư liệu 07 bài chiêng truyền thống của dân tộc Ê Đê, M'ông để lưu giữ nhằm bảo tồn và phát huy trong thời gian tới. Tổ chức sưu tầm, ghi hình, dựng phim tư liệu và xuất bản 2.000 ấn phẩm sách song ngữ Việt-Ê Đê về Lời nói văn của người Ê Đê (Klei duê Ê Đê) trong khuôn khổ dự án Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk do Trung tâm Hợp tác Quốc tế tỉnh Jeollabuk, Hàn Quốc tài trợ cấp cho các thôn, buôn để phục vụ công tác tuyên truyền và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Xây dựng 04 chương trình phát thanh tuyên truyền về Bảo tồn, phát huy giá trị di sản không gian văn hóa cồng chiêng, gìn giữ và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, để phát sóng trên hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, cấp xã.

2.7. Tổ chức các hoạt động đưa di sản văn hóa cồng chiêng vào Trường học, sinh hoạt văn hóa cộng đồng

Công tác tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản “Không gian văn hóa cồng chiêng” được chú trọng triển khai tại Bảo tàng Đắk Lắk và tại các trường học trên địa bàn tỉnh với hình thức trực tiếp, trực tuyến phong phú, đa dạng nhằm giới thiệu, quảng bá về giá trị văn hóa cồng chiêng đến với các em học sinh. Bảo tàng Đắk Lắk đã đón tiếp và phục vụ được 84.643 đoàn với 1.042.373 lượt khách (trong đó có: 203.901 lượt khách học sinh, 25.960 sinh viên).

Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép các nội dung liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy di sản vào chương trình học ngoại khóa và chương trình giáo dục địa phương. Đối với các trường PTDTNT, trong các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo dục dân tộc, đã chỉ đạo các trường PTDTNT cấp tỉnh và các Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện, lồng ghép nhiệm vụ bảo tồn và phát huy văn hóa cộng đồng tại các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh trong các giờ học ngoại khóa.

Đến nay, 100% các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh đã tổ chức cho học sinh mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong giờ chào cờ đầu tuần, các ngày lễ lớn của địa phương, dân tộc; trong các buổi sinh hoạt văn hóa với địa phương và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về văn hóa cộng đồng. Cụ thể, Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị Ban Biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học phổ thông đưa nội dung văn hóa cộng đồng Tây Nguyên vào giảng dạy trong các trường trung học phổ thông. Ngoài ra, các trường PTDTNT đã đưa di sản văn hóa cộng đồng vào nhà trường bằng nhiều hình thức ngoại khóa, như: phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện mở lớp truyền dạy tại các trường PTDTNT THCS Cư Kuin, Lắk, M'Drăk, Ea H'Leo, Krông Pắc; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoạt động tại Trường PTDTNT THCS Krông Bông. Trường THPT DTNT N'Trang Long đã triển khai mô hình đưa di sản văn hóa cộng đồng vào nhà trường theo phương châm "01 bộ chiêng, nhiều đội chiêng", với hình thức nhân rộng mô hình lớp trước truyền dạy cho lớp sau. Bên cạnh đó, đã tổ chức Ngày hội giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các trường PTDTNT và phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh; các trường PTDTNT tổ chức giao lưu văn hóa cộng đồng với các buôn làng có nghệ nhân trình diễn cộng đồng, qua đó tạo điều kiện giao lưu văn hóa, văn nghệ cho học sinh, góp phần giáo dục ý thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác giáo dục, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phấn đấu đến năm 2025, 100% học sinh các trường dân tộc nội trú mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình vào các dịp lễ, kỷ niệm quan trọng của đất nước, địa phương, đơn vị và cộng đồng.

2.8. Xây dựng mô hình điểm buôn văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng

Triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 13/7/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 10569/KH-UBND ngày 29/12/2017 nhằm chi tiết, cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng Chương trình đề ra.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết, chương trình và kế hoạch hành động cụ thể nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, như: Chương trình số

07-CTr/TU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải miền Trung đến năm 2025; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại thôn, buôn đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021–2025; Đề án số 08-ĐA/TU ngày 28/3/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030.

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 12653/HD-UBND hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh. Theo đó, tỉnh đã lựa chọn 05/17 buôn đáp ứng các điều kiện để ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, dịch vụ homestay. Mỗi buôn được hỗ trợ từ 10–12 hạng mục, gồm: lắp đặt hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời; hỗ trợ mua sắm máy vi tính, bàn ghế đặt máy vi tính và xây dựng trang thông tin điện tử về du lịch cộng đồng; xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 200 m²; xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn theo quy định để phục vụ khách du lịch; lắp đặt các biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến; cải tạo cảnh quan môi trường, vệ sinh; bồi dưỡng kỹ năng phục vụ khách du lịch và xây dựng sản phẩm phục vụ khách du lịch.

Trên địa bàn tỉnh đã có 5 buôn (*buôn Akô Dhông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột; buôn Trí, xã Krông Na, huyện Buôn Đôn; buôn Kuốp, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana; buôn Kli A, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ và buôn Tuôr, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột*) đã được công bố là Buôn Du lịch Cộng đồng và đã tổ chức kinh doanh đón và phục vụ khách đến tham quan, trải nghiệm du lịch cộng đồng và dịch vụ ẩm thực, homestay.

Xây dựng 02 điểm đến du lịch tiêu biểu tại buôn Tong Jủ, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột và buôn Jun, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Dự án số 6). Đồng thời, phát triển làng nghề, nghề truyền thống như: nghề dệt thổ cẩm, nghề làm gốm, nghề đan lát mây tre, tạc tượng gỗ dân gian, nghề sản xuất rượu cần, rượu men lá...; lồng ghép các tour du lịch đưa khách tham quan tại một số làng nghề, cụm nghề, như: làng nghề sản xuất bánh tráng xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn; cụm nghề dệt thổ cẩm buôn Tong Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột; cụm nghề gốm buôn Dong Bắk, xã Yang Tao, huyện Lắk. Các tour du lịch sinh thái, tham quan tại các cơ sở làng nghề, cụm nghề truyền thống nhằm tìm hiểu nét văn hóa đặc trưng của địa phương đã góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đồng thời thu hút các tổ chức, cá nhân và du khách trong và ngoài nước đến tham quan và tìm kiếm cơ hội đầu tư.

IV. NGUỒN LỰC TỔ CHỨC

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách (*Chi tiết mục 1, Phụ lục VIII*)

Triệu đồng				
Stt	Tên Nghị quyết	Tổng KP theo Nghị quyết	KP được giao thực hiện	Đạt tỷ lệ % so với Kế hoạch
1	Số 10/2007/NQ-HĐND	6.000		
2	Số 63/2012/NQ-HĐND	27.880		
3	Số 05/2016/NQ-HĐND và số 16/2021/NQ-HĐND	10.250	4.517	44,08%
4	Số 10/2021/NQ-HĐND	20.300	5.500	27,09%
	Tổng	64.430	10.017	

2. Tổng kinh phí từ nguồn xã hội hóa: 5.666.000.000 đồng.

- Kinh phí tổ chức Liên hoan Văn hóa công chiêng Tây Nguyên năm 2017: 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

- Kinh phí tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 7 năm 2019: 1.405.000.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm lẻ năm triệu đồng*); thực hiện tuyên truyền, quảng bá trên pano và Đặc san của Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

- Kinh phí do Trung tâm Hợp tác Quốc tế tỉnh Jeollabuk (Hàn Quốc) tài trợ: 1.711.000.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm mười một triệu đồng*); các nội dung triển khai bao gồm: tổ chức 03 lớp truyền dạy đánh chiêng; 01 lớp truyền dạy lời nói vắn; hỗ trợ 07 bộ chiêng và hơn 200 bộ trang phục thổ cẩm; tổ chức phục dựng 01 nghi lễ; sưu tầm và dựng phim tư liệu về văn hóa công chiêng; sưu tầm và xuất bản sách song ngữ Việt – Ê Đê về lời nói vắn.

- Kinh phí tài trợ tổ chức Liên hoan văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk lần thứ 3 năm 2024: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

3. Kinh phí đối ứng của các huyện, thị xã, thành phố (*Mục 2, Phụ lục VIII*).

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị phối hợp triển khai và đạt được những kết quả tích cực, góp phần bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từng bước thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có sự chuyển biến tích cực; ý thức chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa của Nhân dân được nâng lên, người dân ngày càng có ý thức, tự giác hơn trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh.

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, đây vừa là niềm tự hào, vừa tạo điều kiện thuận lợi để đồng viên, khích lệ đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của các dân tộc.

Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 đã tạo điều kiện bổ sung nguồn lực, góp phần kết hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về giá trị văn hóa công chiêng tiếp tục được đẩy mạnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trường học và các hoạt động cộng đồng. Nhận thức của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, về tầm quan trọng của Không gian văn hóa công chiêng được nâng cao rõ rệt. Nhiều chương trình bảo tồn, phục dựng di sản văn hóa công chiêng được triển khai, như: Liên hoan văn hóa công chiêng; tổ chức các lễ hội truyền thống; phục dựng các nghi lễ gắn với đời sống tâm linh của người dân; xây dựng hồ sơ nghệ nhân; cấp phát chiêng cho cộng đồng, qua đó mang lại những kết quả tích cực, góp phần để Không gian văn hóa công chiêng thực sự “sống lại” trong đời sống cộng đồng.

Bên cạnh đó, một số trường học trên địa bàn tỉnh đã lồng ghép nội dung công chiêng vào các hoạt động ngoại khóa, tạo sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên được làm quen và thực hành loại hình nghệ thuật truyền thống này. Các lớp truyền dạy công chiêng được tổ chức tại các buôn, với sự tham gia của các nghệ nhân lớn tuổi, góp phần truyền dạy kỹ năng cho thế hệ trẻ. Nhiều nghệ nhân được vinh danh, ghi nhận những đóng góp, qua đó tạo động lực tiếp tục gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

2. Những tồn tại, hạn chế

Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng tại địa phương. Chính sách ưu đãi đối với nghệ nhân thực hành công chiêng và các loại hình di sản văn hóa phi vật thể chưa có định mức cụ thể, rõ ràng, gây khó khăn trong công tác chi trả, vận động nghệ nhân tham gia tập luyện. Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa công chiêng còn hạn hẹp, dẫn đến việc triển khai thực hiện còn dàn trải, chưa đồng bộ.

Bên cạnh đó, đội ngũ nghệ nhân đang nắm giữ các di sản văn hóa truyền thống như: nghệ nhân kể sử thi; nghệ nhân kể chuyện cổ; nghệ nhân tạc tượng, chế tác nhạc cụ dân tộc; nghệ nhân diễn tấu chiêng, múa xoang, dân vũ... đang dần mai một do tuổi cao, qua đời, thiếu lực lượng kế cận, ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng.

Do ảnh hưởng của văn hóa tín ngưỡng và sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa ngoại lai, môi trường văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS đã có nhiều thay đổi, khiến công tác bảo tồn di sản gặp không ít khó khăn, thách thức. Đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng đa dạng, với sự xuất hiện của nhiều loại hình giải trí mới

và các phương tiện công nghệ hiện đại, đã thu hút giới trẻ, làm cho sức hấp dẫn của công chiêng và các loại hình văn hóa dân tộc khác suy giảm so với trước đây.

Một bộ phận thanh niên chưa thực sự quan tâm đến văn hóa truyền thống của dân tộc mình, thậm chí coi đó là lạc hậu, lỗi thời; các sinh hoạt nghi lễ, lễ hội ở nhiều buôn làng ngày càng thưa thớt, chủ yếu trông chờ vào sự phát động của Nhà nước. Bên cạnh đó, sự phát triển của một số tôn giáo mới tại các buôn làng đã tác động đến việc tổ chức sinh hoạt văn hóa, lễ hội truyền thống, làm hạn chế các hoạt động văn hóa cộng đồng.

Mặt khác, do điều kiện kinh tế còn khó khăn, một số gia đình đã bán chiêng, ché, nhà dài và các di sản văn hóa quý khác để giải quyết nhu cầu sinh kế, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trong thời gian qua.

Lớp trẻ chưa thực sự yêu thích, quan tâm đến văn hóa công chiêng, trong khi nhiều nghệ nhân giỏi do tuổi cao, sức khỏe giảm sút, quên hoặc mất dần, dẫn đến việc đào tạo, truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ kế cận nhằm gìn giữ và phát huy di sản văn hóa dân tộc gặp nhiều khó khăn. Công tác bảo tồn văn hóa công chiêng và các lễ hội truyền thống hiện nay chủ yếu mới dừng lại ở việc khôi phục, bảo tồn, trong khi nhiệm vụ phát huy giá trị chưa được triển khai hiệu quả.

Hệ thống nhà sinh hoạt cộng đồng đã được đầu tư xây dựng cơ bản; tuy nhiên, trang thiết bị phục vụ hoạt động cũng như kinh phí hoạt động của Ban chủ nhiệm tại nhiều địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Các đội chiêng được thành lập chưa có nguồn kinh phí ổn định để duy trì tập luyện; chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân còn chưa rõ ràng, cụ thể.

Đa số cán bộ văn hóa cấp xã thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, nên thời gian dành cho hoạt động văn hóa truyền thống còn hạn chế; nghiệp vụ chuyên môn chưa đồng đều, việc tổ chức các hoạt động văn hóa dân gian tại các buôn chưa thường xuyên; sự phối hợp với già làng, trưởng buôn trong công tác tuyên truyền còn chưa chặt chẽ. Bên cạnh đó, tại một số xã, do thay đổi công chức văn hóa cấp xã, việc nắm bắt các loại hình dân gian truyền thống chưa đầy đủ, dẫn đến khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện. Một số công chức văn hóa cấp xã chưa thông thạo tiếng của đồng bào DTTS, gây khó khăn trong quá trình triển khai các hoạt động văn hóa tại cơ sở.

3. Bài học kinh nghiệm

Đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá về di sản văn hóa công chiêng; tuyên truyền về công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong các tầng lớp Nhân dân, nâng cao ý thức, trách nhiệm về bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, bảo vệ không gian diễn xướng công chiêng. UBND các huyện, thị xã, thành phố cần chủ động, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với di sản văn hóa công chiêng; ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nội dung này ở các địa phương. Vận động tài trợ kinh phí từ nguồn

xã hội hóa, việc tổ chức các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa công chiêng cần phải lồng ghép với nhiều hoạt động khác (lồng ghép với tổ chức các ngày hội, lễ hội, liên hoan). Thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động hội thi, hội diễn, liên hoan công chiêng trong tỉnh để góp phần bảo tồn di sản văn hóa công chiêng; tổ chức mở các lớp truyền dạy đánh công chiêng cho nghệ nhân trẻ tuổi để kế thừa các nghệ nhân đã lớn tuổi.

4. Hiệu quả mang lại

Trong những năm qua, công tác hỗ trợ công chiêng, trang phục và các trang thiết bị phục vụ hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS, luôn được Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương quan tâm. Qua đó, cơ bản đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giao lưu văn hóa, giải trí và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Nhờ được quan tâm đầu tư, các đội chiêng được thành lập và duy trì tập luyện thường xuyên hơn, đặc biệt đã thu hút một bộ phận thanh thiếu niên tham gia sinh hoạt. Các đội chiêng thường xuyên tham gia biểu diễn, phục vụ các hội nghị, họp mặt, tọa đàm, hội thảo, các buổi sinh hoạt chuyên đề tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sinh hoạt của đảng viên, Nhân dân; phổ biến, giáo dục pháp luật; bình xét các danh hiệu văn hóa; tổ chức các lớp dạy nghề, sinh hoạt câu lạc bộ gia đình, hội thi, liên hoan văn nghệ, diễn tấu công chiêng, biểu diễn dân ca, dân vũ...

Do đó, hiệu quả của công tác này ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng được nâng cao, nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện, tạo ra nhiều tác động tích cực, thiết thực đối với đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội, góp phần làm thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn.

Di sản văn hóa công chiêng đã có những đóng góp quan trọng vào đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trở thành nét đặc sắc trong phát triển du lịch của địa phương, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều đội chiêng được thành lập và thường xuyên phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch như: Ko Tam, Ako Đông, Lăk..., qua đó góp phần cải thiện đời sống của người dân.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY KHÔNG GIAN VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

1. Phương hướng

- Tiếp tục thực hiện các nội dung đã cam kết trong hồ sơ đệ trình UNESCO, trong giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035; giữ gìn, bảo tồn, khai thác và phát huy có hiệu quả di sản văn hóa công chiêng; từng bước khôi phục không gian văn hóa công chiêng trong đời sống cộng đồng các DTTS trên địa bàn tỉnh.

- Giới thiệu, quảng bá giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk đến với bạn bè trong nước và quốc tế; bảo tồn và phát huy có hiệu quả di sản văn hóa công chiêng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo động

lực thúc đẩy phát triển du lịch của tỉnh, góp phần thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 33-NQ/TW về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn nguyên gốc với phát huy giá trị trong đời sống đương đại. Gắn kết bảo tồn văn hóa cộng chiêng với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và nâng cao đời sống tinh thần cho cộng đồng DTTS.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho công cuộc bảo tồn và phát huy di sản.

2. Nhiệm vụ

2.1. Bảo tồn nguyên bản gắn với đời sống cộng đồng

- Phục hồi không gian sinh hoạt văn hoá truyền thống của các DTTS tại chỗ; không gian buôn, làng truyền thống và tái hiện nghi lễ, lễ hội truyền thống theo đúng phong tục.

- Xây dựng Nghị quyết bảo tồn di sản văn hóa cộng chiêng, trong đó, có các chính sách hỗ trợ trực tiếp nghệ nhân, đội chiêng, lớp truyền dạy.

- Xây dựng đội ngũ “Nghệ nhân kế cận”: Chọn lọc thanh niên có năng khiếu, cấp học bổng, đưa vào chương trình đào tạo dài hạn.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội có trách nhiệm tạo lập không gian sinh hoạt văn hóa truyền thống cho cộng đồng dân cư, bảo đảm duy trì và phát huy các loại hình văn hóa dân gian gắn với không gian diễn xướng cộng chiêng.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực và giáo dục văn hóa

- Đưa cộng chiêng vào nội dung chương trình học chính khóa tại Trường Dân tộc nội trú, kết hợp học nhạc cụ với lịch sử - văn hóa. Chương trình giáo dục địa phương, chương trình ngoại khoá của Trường học các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Liên kết với các Trường đại học, học viện âm nhạc, Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật để đào tạo có bài bản kỹ năng, kỹ thuật đánh chiêng, chỉnh chiêng cho các nghệ nhân có năng khiếu âm nhạc về cộng chiêng và văn hóa dân gian.

- Phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở qua đào tạo chuyên sâu và bồi dưỡng định kỳ.

- Tăng cường công tác đào tạo, truyền dạy để duy trì và hình thành nguồn nhân lực trẻ có hiểu biết sâu về văn hóa cộng chiêng, có khả năng tham gia truyền dạy, biểu diễn và tổ chức hoạt động bảo tồn tại cơ sở.

2.3. Kết hợp bảo tồn Không gian văn hóa cộng chiêng với phát triển du lịch bền vững

- Đẩy mạnh các mô hình du lịch cộng đồng tại buôn làng đồng bào DTTS gắn với sinh hoạt văn hóa cộng chiêng tại buôn M’liêng, xã Đăk Liêng, buôn Tuor, xã Hòa Phú; khuyến khích hoạt động trải nghiệm ẩm thực bản địa, nghề thủ công truyền thống, nghi lễ, lễ hội dân gian và diễn xướng cộng chiêng trong không gian sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm tính nguyên gốc và tính kế thừa.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù mang bản sắc cộng chiêng như: trải nghiệm “một ngày cùng nghệ nhân cộng chiêng”, tổ chức phục dựng, tái hiện các

nghe lễ, lễ hội truyền thống tại các buôn làng; từng bước hình thành các tuyến, điểm du lịch văn hóa gắn với Không gian văn hóa cồng chiêng.

- Định hướng phát triển du lịch có trách nhiệm; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, quy trình, chuẩn mực trong hoạt động trình diễn, truyền dạy và khai thác giá trị cồng chiêng; kiểm soát, hạn chế xu hướng thương mại hóa quá mức; bảo đảm vai trò chủ thể của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phát huy di sản và thụ hưởng lợi ích từ phát triển du lịch bền vững.

2.4. Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và quảng bá di sản

- Thực hiện số hóa toàn diện di sản cồng chiêng (âm thanh, hình ảnh, phim tư liệu); xây dựng ngân hàng dữ liệu và nền tảng số phục vụ lưu trữ, tra cứu, giới thiệu; phát triển các ứng dụng, bảo tàng ảo, và ứng dụng công nghệ thực tế ảo (3D) để tái hiện sinh động không gian cồng chiêng trong lễ hội truyền thống, góp phần lan tỏa giá trị di sản tới thế hệ trẻ và du khách quốc tế.

- Nghiên cứu xây dựng không gian trưng bày, giới thiệu về Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm trưng bày theo tiến trình lịch sử, phản ánh đặc trưng văn hóa từng dân tộc, phục vụ công tác giáo dục, quảng bá và truyền thông di sản.

2.5. Tăng cường hợp tác - hội nhập

Tranh thủ sự kết nối, hỗ trợ của UNESCO trong công tác tuyên truyền, quảng bá Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên; đẩy mạnh kết nối với các vùng có di sản tương đồng; tổ chức sự kiện giao lưu, triển lãm, hội thảo, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị cồng chiêng gắn với phát triển du lịch bền vững.

Mời các đoàn nghệ thuật quốc tế về cồng chiêng đến giao lưu biểu diễn trong các hoạt động của Festival cà phê; lễ hội sầu riêng và các hoạt động sự kiện quốc gia do tỉnh đăng cai tổ chức.

3. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và đồng bào các dân tộc tại chỗ nhận thức một cách sâu sắc về trách nhiệm gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa cồng chiêng; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương tuyên truyền về di sản văn hóa cồng chiêng trên các phương tiện thông tin đại chúng; phổ biến các quy định của pháp luật về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cồng chiêng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sinh động, giúp cho đồng bào ý thức được việc bảo tồn, phát huy văn hóa cồng chiêng trong cộng đồng.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với di sản văn hóa cồng chiêng nhằm ngăn chặn tình trạng chảy máu cồng chiêng, có các biện pháp để bảo vệ và xử lý đối với các hành vi trộm cắp, hủy hoại cồng chiêng; ban hành các văn bản nhằm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cồng chiêng trong thời kỳ mới.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục xây dựng các Chương trình, Kế hoạch thực hiện bảo tồn, phát huy văn hóa cồng chiêng gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh công tác điều tra, sưu tầm, ghi chép, ghi hình các

hình ảnh, tư liệu về công chiêng và văn hóa công chiêng Đăk Lăk để giữ gìn, bảo quản và phát huy trong thời gian tới.

- Giới thiệu, quảng bá di sản văn hóa công chiêng Tây Nguyên ở trong nước và quốc tế bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh tổ chức truyền dạy công chiêng trong các trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh. Từng bước đưa văn hóa công chiêng vào chương trình chính khóa của các trường dân tộc nội trú.

- Phục hồi các sinh hoạt văn hóa của đồng bào tại chỗ nhằm tạo môi trường diễn xướng của công chiêng và sinh hoạt văn hóa công chiêng trên quan điểm kế thừa: mỗi xã tập trung lựa chọn xây dựng 01 mô hình cụ thể để bảo tồn Không gian văn hóa công chiêng trong cộng đồng truyền thống. Xây dựng, tổ chức hoạt động buôn văn hóa truyền thống; mô hình buôn kiểu mẫu gắn với du lịch cộng đồng; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa công chiêng trong sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, trong các hoạt động du lịch văn hóa.

- Phát huy vai trò của các già làng, chức sắc tôn giáo trong việc bảo tồn và phát huy văn hóa công chiêng, tích cực vận động xã hội hóa, tăng cường nguồn lực, đối với công tác bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng, đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các nhà văn hóa cộng đồng của buôn đồng bào các DTTS tại chỗ nhằm hỗ trợ có hiệu quả việc bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng.

- Tiếp tục lồng ghép việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng với “phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, coi việc gìn giữ di sản là một trong những tiêu chí quan trọng để công nhận các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới.

- Xây dựng thế hệ nghệ nhân trẻ, nòng cốt làm lực lượng kế cận trong việc bảo tồn và phát huy di sản Không gian văn hóa công chiêng; khôi phục các hoạt động sinh hoạt văn hóa truyền thống, kết hợp hài hòa với môi trường văn hóa hiện đại để các nghệ nhân và thanh, thiếu niên người DTTS có điều kiện thuận lợi hoạt động, thực hành, hòa nhập với xu thế phát triển chung của toàn xã hội nhưng vẫn gìn giữ được bản sắc riêng của mỗi dân tộc.

- Có chính sách, chế độ đãi ngộ thích đáng cho các nghệ nhân tài giỏi, những cá nhân và gia đình có công giữ gìn các di sản không gian văn hóa công chiêng tại địa phương.

- Tăng cường, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở địa phương về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

- Huy động ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa cho các hoạt động bảo tồn Công chiêng. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tài trợ thiết bị, phương tiện cho hoạt động truyền dạy và biểu diễn công chiêng.

- Đầu tư cho công tác nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa công chiêng. Xây dựng cơ sở dữ liệu và từng bước số hóa tư liệu về công chiêng (âm thanh, hình ảnh, câu chuyện dân gian liên quan...), phục vụ tra cứu, nghiên cứu, học tập và quảng bá di sản.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm để điều chỉnh, bổ sung kịp thời các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác bảo tồn và phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên sau khi được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Kết quả tổng kết là cơ sở quan trọng để xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo; đồng thời, đề nghị xem đây là một nội dung trọng điểm trong Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Chủ trì, phối hợp với các tỉnh khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên xây dựng Đề án hoặc Chiến lược tổng thể dài hạn về bảo tồn và phát huy giá trị Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, làm căn cứ thống nhất cho các địa phương cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng tỉnh; đồng thời, lồng ghép các nội dung của Đề án vào Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn tiếp theo, bảo đảm tính liên thông và bền vững trong triển khai thực hiện.

- Tổ chức định kỳ và luân phiên Liên hoan văn hóa công chiêng Tây Nguyên giữa các tỉnh trong khu vực, nhằm tạo môi trường giao lưu, trình diễn, trao đổi kinh nghiệm giữa các nghệ nhân, chủ thể văn hóa và cán bộ làm công tác di sản; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, tôn vinh giá trị di sản, củng cố mối liên kết vùng trong công tác bảo tồn và phát huy Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh

Thống nhất chủ trương tiếp tục xây dựng ban hành Nghị quyết chính sách Nghị quyết quy định Chính sách thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026 - 2030.

Trên đây là Báo cáo kết quả tổng kết 20 năm thực hiện công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Lắk (2005-2025), định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh
- Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hn-2b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

